Thứ Tư, Ngày 3 Tháng 1 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Sắc xanh lan tỏa "

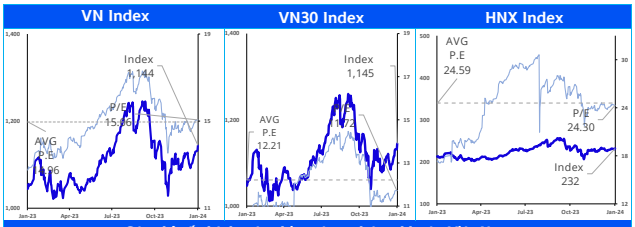
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường có phiên tăng điểm mạnh nhưng thanh khoản lại thấp hơn hôm trước.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 12.45 điểm, tương ứng với 1.10%, đạt 1,144.17 điểm; HNX-Index tăng 1.65 điểm (+0.72%), đạt 231.64 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.71 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 720 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 217 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FUESSVFL và SSI.

▶ VCB (+1.2%), BID (+1.86%) và GVR (+3.1%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào thị trường. Trái lại, SSB (-2.71%), BCM (-0.65%) và BMP (-1.83%) là ba mã đóng góp nhiều nhất vào sắc đỏ của thị trường.

▶ Bán buôn và Thiết bị điện là 2 nhóm ngành tăng điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như sau: DGW và GEX.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Về chỉ số, VNINDEX đã chính thức vượt khỏi vùng kháng cự 1,130 sau gần 2 tháng giao dịch đi ngang. Thị trường đã thay đổi cấu trúc sóng sang xu hướng tăng trong trung hạn, tuy nhiên việc thị trường đi ngang hoặc điều chỉnh nhẹ quanh vùng 1,130-1,140 hoàn toàn có thể xảy ra khi chỉ báo STOCH RSI có dấu hiệu sắp cắt xuống đường tín hiệu. Nhìn chung, nhà đầu tư hoàn toàn có thể giải ngân mua mới hoặc tăng tỷ trọng trong giai đoạn này.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,144	1.1	3.8	9.6	15.1	1.6	4,560,432
VN30 Index	1,145	1.2	5.0	9.3	11.7	1.6	3,212,668
VN Midcap	1,738	0.9	3.5	29.5	18.4	1.6	856,213
VN Smallcap	1,391	1.6	3.5	26.9	32.4	1.1	241,366
HNX Index	232	0.7	2.4	9.0	24.3	1.2	288,614
UpCom	88	0.2	3.1	21.3	13.4	1.8	1,066,052

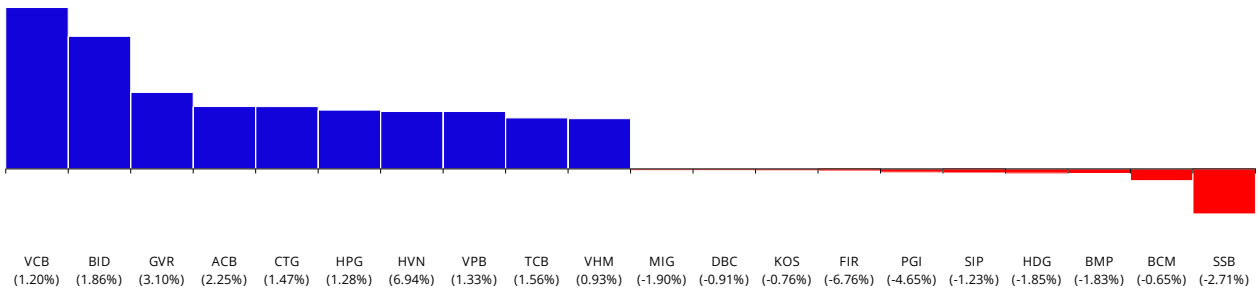
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.0	9.4	13.1	1.1	17.5	2.8	94,174
Bảo hiểm	0.0	0.0	-10.3	-12.5	16.2	1.4	40,777
Bất động sản	0.6	3.0	-2.3	-6.4	13.6	1.4	734,667
CNTT	0.4	4.8	43.0	37.7	23.2	4.4	137,833
Dầu khí	0.9	-0.8	42.7	15.0	41.4	2.5	60,019
Dịch vụ tài chính	4.5	5.3	96.5	85.3	31.4	1.9	184,486
Tiện ích	2.1	-0.6	-1.5	-3.3	11.3	2.0	302,293
Du lịch và Giải trí	2.2	6.5	-3.7	-5.9	n.a	10.3	98,081
Hàng & DV CN	0.8	2.2	24.2	22.4	12.7	1.7	131,008
Hàng CN & Gia dụng	0.5	3.8	1.1	0.8	11.1	1.8	52,408
Hóa chất	1.7	3.9	37.4	32.6	8.4	1.6	179,924
Ngân hàng	1.4	4.5	23.6	19.0	9.2	1.7	1,802,904
Ô tô và phụ tùng	-0.1	8.6	9.4	7.5	10.4	1.2	14,646
Tài nguyên Cơ bản	1.4	3.7	53.0	44.0	30.3	1.5	214,197
Th.phẩm & Đồ uống	0.7	6.3	-11.5	-13.8	19.3	2.8	440,107
Truyền thông	-0.4	11.2	141.6	135.6	29.1	1.6	2,128
Xây dựng và Vật liệu	-5.8	3.8	31.0	25.4	25.5	1.5	126,265
Y tế	1.4	4.8	16.9	15.1	14.4	2.2	35,631

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.0	0.7	-1.0	-4.5	0.9	-2.2
USD/JPY	143	0.5	0.6	-3.1	-4.3	1.1	8.9
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.0	-2.1	0.6	3.3
KRW/USD	1,305	0.4	0.8	0.1	-3.3	1.3	2.6
EUR/USD	1	0.0	1.5	-1.0	-4.3	0.9	-3.6
USD/VND	24,377	0.2	0.1	0.5	-0.1	0.4	3.5
Dầu Thô	70	-1.2	-7.9	-6.1	-22.0	-2.9	-9.6
Xăng	237	13.2	9.8	11.8	0.4	12.8	0.4
Khí đốt	3	-0.4	0.3	-9.1	-13.3	1.7	-35.9
Than	128	-6.7	-12.2	-4.3	-17.3	-12.7	-68.4
Vàng	2,058	0.0	-0.9	1.4	12.9	-0.2	11.9
Thép cuộn	4,109	0.5	0.6	2.6	5.8	0.8	-0.4

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Ngô Diễm
☎ (84-28) 6299 - 7759
✉ diem.ndn@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phúc
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)FLC – Bất động sản: ĐHĐCĐ bất thường của CTCP Tập đoàn FLC (UPCoM: FLC) tổ chức ngày 02/01 không đủ điều kiện để tiến hành, do tỷ lệ tham dự dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.

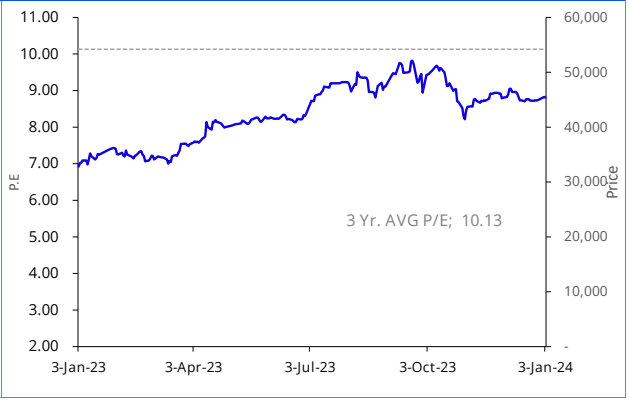
2)AGG – Bất động sản: Tập đoàn BĐS An Gia ước tính doanh thu và lãi ròng năm 2023 lần lượt đạt khoảng 3,800 tỷ đồng và 135 tỷ đồng, vượt 27% và 35% kế hoạch năm.

3)M10 – Hàng cá nhân & Gia dụng: M10 ước đạt tổng doanh thu 4,248 tỷ đồng và LNTT 123 tỷ đồng, lần lượt giảm 9% và 18% YoY; nhưng vượt hơn 1% chỉ tiêu doanh thu (4,200 tỷ đồng) và vượt gần 12% mục tiêu LNTT năm 2023 (110 tỷ đồng).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Thực phẩm Sao Ta – FMC

FMC – Nuôi trồng nông & hải sản: CTCP Thực phẩm Sao Ta (HSX: FMC) báo cáo sơ kết hoạt động năm 2023, doanh số tiêu thụ đạt 200.6 triệu USD (-11% YoY). Lợi nhuận dự kiến trên 300 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/2/2024	1/3/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bán lẻ	52.7	414	651	426	
2	Xây dựng và Vật liệu	48.8	858	1,290	867	
3	Ô tô và phụ tùng	32.0	66	84	64	
4	Y tế	27.8	28	30	24	
5	Ngân hàng	20.5	2,533	2,728	2,263	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	12.9	133	191	169	
7	Công nghệ Thông tin	11.7	237	229	205	
8	Dầu khí	8.7	101	111	102	
9	Truyền thông	8.0	12	21	20	
10	Hóa chất	0.9	559	470	466	
11	Tài nguyên Cơ bản	-9.2	1,279	1,117	1,230	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-9.4	167	152	168	
13	Bất động sản	-12.1	2,856	2,327	2,649	
14	Bảo hiểm	-12.8	14	12	14	
15	Thực phẩm và đồ uống	-18.2	1,433	1,080	1,320	
16	Du lịch và Giải trí	-20.6	120	143	180	
17	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-21.7	1,477	704	900	

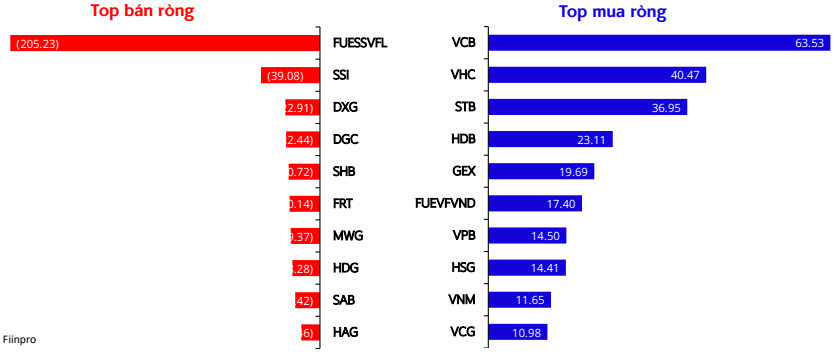
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	55,900	6.9	6.5	6.9	429	304.8	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	16,200	3.8	4.2	4.9	203	302.5	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,250	2.7	5.1	4.2	139	336.9	
STB	Sacombank	Ngân hàng	28,500	2.7	3.6	2.0	42	561.8	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	25,100	2.9	2.0	1.6	104	306.6	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	28,350	7.0	8.0	6.0	277	157.0	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	16,650	3.4	3.7	4.1	155	187.4	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	4,450	7.0	8.8	7.5	218	93.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,600	1.6	5.8	2.5	53	180.8	
LCG	LIZEN	Xây dựng và Vật liệu	12,300	3.4	1.7	2.5	136	101.6	
TPB	TPBank	Ngân hàng	17,450	0.9	2.6	0.3	88	123.4	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	42,750	-0.6	-5.2	-4.1	66	144.5	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	26,350	1.9	2.7	1.9	106	111.8	
MBB	MBBank	Ngân hàng	19,150	1.6	3.8	2.7	27	263.4	
ST8	Đầu tư Phát triển ST8	Công nghệ Thông tin	20,900	6.9	15.2	14.2	557	64.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	55,900.0	6.9	6.5	6.9	6.8	55.90	
ST8	Đầu tư Phát triển ST8	Công nghệ Thông tin	20,900.0	6.9	15.2	14.2	13.7	20.90	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	28,350.0	7.0	8.0	6.0	6.8	28.35	
ADS	Dệt sợi DAMSAN	Hàng cá nhân & Gia dụng	13,850.0	5.7	4.9	4.9	5.2	13.85	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	10,700.0	4.4	3.9	4.4	4.2	10.70	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	4,520.0	6.6	7.6	8.7	8.3	4.52	
KPF	Đầu tư Tài sản KOJI	Xây dựng và Vật liệu	5,610.0	4.7	5.8	4.5	4.8	5.61	
TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	Hóa chất	3,980.0	2.1	6.7	6.4	6.1	3.98	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	13,700.0	0.4	0.7	0.7	0.7	13.70	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	4,460.0	2.3	2.3	1.4	1.4	4.46	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/3/2024	801.0	1,017.6	-216.6
1/2/2024	786.0	1,139.1	-353.1
12/29/2023	1,279.2	937.0	342.2
12/28/2023	1,219.9	776.3	443.7
12/27/2023	950.7	836.2	114.5
12/26/2023	1,082.0	1,395.5	-313.5
12/25/2023	701.7	825.2	-123.6
12/22/2023	1,003.5	1,510.3	-506.8
12/21/2023	906.8	1,442.0	-535.2
12/20/2023	3,112.9	3,526.5	-413.6
12/19/2023	1,117.8	1,583.2	-465.4
12/18/2023	2,905.2	3,676.5	-771.3
12/15/2023	2,474.1	3,940.3	-1,466.2
12/14/2023	1,942.4	2,298.9	-356.5
12/13/2023	1,526.7	2,438.3	-911.6
12/12/2023	1,054.7	1,361.7	-307.1

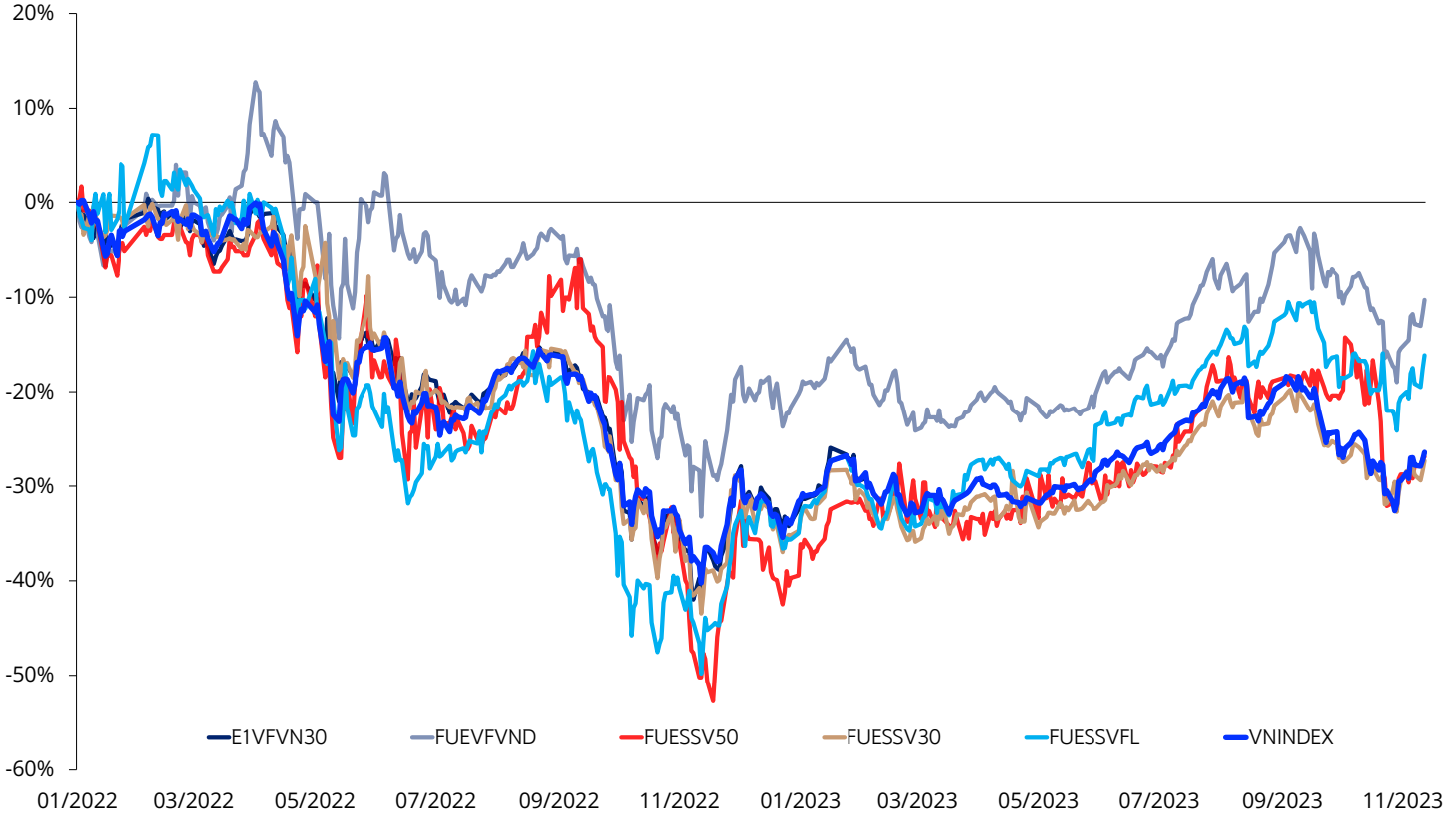
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	19,690	0.8%	4.8%	1.3%	455,000	8.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,990	0.1%	0.4%	1.7%	13,000	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	18,540	0.8%	3.9%	0.5%	375,100	6.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	26,190	0.6%	5.4%	-0.9%	1,391,500	36.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,350	0.5%	4.1%	0.1%	76,000	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,930	0.5%	3.2%	-0.3%	38,500	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	13,610	1.2%	5.2%	0.9%	17,400	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,060	0.0%	-3.2%	-4.3%	800	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,510	0.3%	4.7%	0.1%	2,600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,730	0.5%	2.4%	-1.6%	14,700	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,650	0.9%	3.9%	0.5%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,000	0.6%	5.3%	0.6%	2,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,780	-1.2%	2.9%	-0.4%	4,400	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	309.7	-0.2	4.2	11.2	23.0	1.0	2.44	1.5	10.5	61.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.7	0.2	0.4	20.4	42.2	1.0	2.35	1.6	11.7	49.0
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	92.9	-19.3	-64.8	27.9	31.6	0.9	2.19	1.3	8.7	83.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	708.1	-47.7	-71.6	14.8	27.0	1.0	2.48	1.6	10.0	82.3
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	14.6	24.9	0.9	2.18	1.5	11.6	42.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	0.0	0.9	10.8	29.1	0.9	2.39	1.6	11.0	61.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	10.3	23.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	8.9	26.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	23.6	1.4	-0.7	10.8	33.5	0.9	2.40	1.6	11.0	61.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	8.5	0.7	3.5	27.7	34.3	1.2	1.83	1.5	16.0	45.0
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.1	0.0	0.0	24.3	23.4	1.0	2.19	1.3	8.5	68.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-0.2	1.7	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.